

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2017/HSST

Ngày: 03- 10- 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Lê Minh Dũng

2. Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sơn Kiểm sát viên.

Ngày 03/10/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, kín vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 13/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày 21/02/1994 tại BP; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ A, ấp V, xã K, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án: Không, Tiền sự: Ngày 22/5/2015 bị Công an xã K xử phạt số tiền 1.250.000đ về hành vi gây thương tích cho thành viên trong gia đình; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Mai Thị Thanh P, sinh ngày 01/5/2002 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã K, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Mai Thị D, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã K, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà của Nguyễn Văn A và Mai Thị Thanh P nhà gần nhau, từ đầu tháng 3/2017 P cùng mẹ là bà D có nhặt hạt điều thuê cho nhà A. Sau đó giữa A và P có nảy sinh tình cảm yêu đương với nhau.

Khoảng 18 giờ ngày 05/3/2017 khi P đến nhà A nói với A cho P ở lại nhà A một, hai ngày vì P bị gia đình đánh, do A chỉ sống có một mình nên A đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ ngày 05/3/2017, A và P cùng lên giường nằm chung với nhau, trong lúc vừa nói chuyện, vừa ôm nhau nên P đã đồng ý cho A quan hệ tình dục với P. Sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 06/3/2017 đến ngày 12/3/2017 A tiếp tục quan hệ tình dục với P 04 lần đều tại nhà của A.

Đến ngày 15/3/2017 bà D biết được P có quan hệ tình cảm với A thông qua Ph là chị gái của P nói cho bà biết. Qua sự việc trên, bà D cũng đã có ý định tác hợp cho A và P nhưng ông T (bố của A) không đồng ý đến ngày 08/4/2017 P bỏ nhà đi, bà D nghi ngờ P bỏ đi theo A nên ngày 10/4/2017 đã trình báo cơ quan Công an. Ngay sau biết được việc bà D tố cáo, A đã đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đối với P.

Tại bản cáo trạng số 44/CTr-VKS ngày 11/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố Nguyễn Văn A về tội: “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “Giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 04 năm đến 4 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

{2} Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận do đã có tình cảm với P nên khi P đến nhà xin ở lại thì A đồng ý, trong lúc A cùng P nằm ôm nhau và trò chuyện, mặc dù biết rõ P còn nhỏ nhưng do không kìm chế được dục vọng cá nhân nên A đã quan hệ tình dục với P 05 lần.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 67/2017/TD ngày 11/4/2017 của Trung tâm giám định y khoa- pháp y- Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Màng trinh giãn đường kính khoảng 1,3cm, có vết rách sâu đến chân trinh ở vị trí 6 giờ, mép vết rách không bầm tím, không xung huyết.

Bị cáo là người đã thành niên, bản thân bị cáo cũng đã từng có gia đình, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc bị cáo là người đã thành niên giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo chỉ vì thỏa mãn dục vọng của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với P khi P mới được 14 tuổi 10 tháng 4 ngày.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo về tội : “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

{3} Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến xâm phạm đến quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em.

Do đó, cần có một hình phạt nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Theo tài liệu có trong hồ sơ, thể hiện ngày 22/5/2015 bị cáo bị Công an xã An Khương xử phạt hành chính hành vi đánh nhau với số tiền phạt 1.250.000đ, ngày 25/7/2017 gia đình bị cáo đã nộp phạt cho bị cáo. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Đối với quyết định xử phạt số 04/QĐ-XPVPHC ngày 19/6/2015 về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ (dao, rựa). Hội đồng xét xử nhận thấy quyết định này: phần

tên cơ quan xử phạt ghi là Công an xã K nhưng trong phần nội dung và người ký quyết định là chủ tịch UBND xã K. Các nội dung ghi không đầy đủ và do thể thức văn bản không đúng nên hiệu lực của quyết định không phát sinh.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thiệt hại trực tiếp cho bị hại thông qua bà Mai Thị D là người đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền 20.000.000đ. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, tuy nhiên bị cáo phạm tội trong trường hợp bản thân người bị hại và gia đình của người bị hại cũng có một phần lỗi. Chính người bị hại là người tạo ra điều kiện thuận lợi để dẫn dắt bị cáo phạm tội, phía gia đình của người bị hại thiếu sự quan tâm sâu sát đến con trẻ. Tại phiên tòa, bà D thừa nhận P cũng thường hay bỏ nhà đi qua đêm; lẽ ra, gia đình cần phải quản lý việc cháu P có quen biết, quan hệ với ai để từ đó có biện pháp tốt nhất để quản lý và giúp đỡ kịp thời thì sẽ không xảy ra hậu quả đáng tiếc như trong vụ án này.

Từ nhận định trên, thấy rằng đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo của Kiểm sát viên tại phiên tòa từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

{4} Vật chứng vụ án:

01 vỉ thuốc hiệu Mifentras 10; 01 (hộp) que thử thai, nhãn hiệu Quick Strip không có giá trị sử dụng tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, màn hình cảm ứng và sim điện thoại đây là tài sản hợp pháp của bị cáo A không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo.

01 áo khoác vải dù, có nón đội màu hồng - đen; 01 áo thun màu trắng hai ống tay dài hiệu “ONEMORE DARE”; 01 cặp da màu nâu hiệu LEVIS kích thước (40x30)cm; 01 cặp da màu trắng- nâu kích thước (25x30)cm; 01 quần thể thao; 01 quần thể thao hiệu ADIDAS màu xanh ống dài; 01 quần đùi vải jean hiệu ZINZIN; 03 quần lót nữ; 01 áo ngực màu trắng; 01 khăn mặt màu trắng là tài sản của người bị hại P cần trả lại cho người bị hại.

{5} Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bà Mai Thị D yêu cầu bị cáo A bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần cho cháu P số tiền 50.000.000đ. Bị cáo A chỉ đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000đ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa, người bị hại xác nhận hiện tại sức khỏe của cháu P bình thường, đối chiếu với kết luận giám định số 67/2017/TD ngày 11/4/2017 của Trung tâm giám định y khoa- pháp y- Sở y tế tỉnh Bình Phước, Người bị hại cũng chưa phát hiện gì bất thường. Như vậy, qua việc cháu P bị Nguyễn Văn A xâm hại tình dục, người bị hại cũng không phải chi phí gì cho việc khám, điều trị do hành vi tình dục bị xâm hại. Tuy nhiên, do người bị hại là trẻ em nên ít nhiều bị tổn thương về tinh thần cũng như cuộc sống riêng tư về sau nên cần buộc bị cáo A phải bồi thường thiệt hại về tinh thần người bị hại số tiền 30.000.000đ là thỏa đáng. Tại phiên tòa, bị cáo A đã trực tiếp bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ nên buộc bị cáo A tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000đ thông qua người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Mai Thị D.

{6} Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

{1} Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “Giao cấu với trẻ em”.

{2} Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 11/4/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo việc thi hành án.

{3} Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A bồi thường tiếp cho cháu Mai Thị Thanh P, thông qua người đại diện hợp pháp của cháu P là bà Mai Thị D số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

{4} Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỉ thuốc hiệu Mifentras 10; 01 (hộp) que thử thai; nhãn hiệu Quick Strip.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn A: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, số Imel: 355079/08/188915/1; số Imel: 355080/08/188915/9 và sim điện thoại Viettel số 89840-40654-00597- 1163.

- Trả cho Mai Thị Thanh P 01 áo khoác vải dù, có nón đội màu hồng - đen; 01 áo thun màu trắng hai ống tay dài hiệu “ONEMORE DARE”; 01 cặp da màu nâu hiệu LEVIS kích thước (40x30)cm; 01 cặp da màu trắng- nâu kích thước (25x30)cm; 01 quần thể thao; 01 quần thể thao hiệu ADIDAS màu xanh ống dài; 01 quần đùi vải jean hiệu ZINZIN; 03 quần lót nữ; 01 áo ngực màu trắng; 01 khăn mặt màu trắng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ/KSĐT/TA ngày 11/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H).

{5} Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

{6} Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thành Liêm